



Gia Lai, ngày 26 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 505

“Về các vấn đề cần ĐH cổ đông thảo luận và thông qua”

Căn cứ kết quả SXKD năm 2019 và nhiệm vụ SXKD năm 2020, HĐQT xin trình các cổ đông thảo luận, xem xét để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 như sau:

1. Ba nội dung kèm chi tiết trình Đại hội gồm: Báo cáo hoạt động HĐQT; Báo cáo hoạt động BKS; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.

2. Phân phối lợi nhuận năm 2019:

| STT | Nội dung | ĐVT | Số tiền |
|------------|---|-------------|------------------------|
| I | Vốn điều lệ | Đồng | 100.000.000.000 |
| II | Lợi nhuận sau thuế năm trước chưa phân phối | Đồng | 17.593.399.574 |
| III | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2019 | Đồng | 41.313.986.772 |
| 1 | Lợi nhuận Công ty mẹ | Đồng | 59.489.100.545 |
| 2 | Lợi nhuận tại Công ty con | Đồng | 5.645.757.283 |
| - | Lợi nhuận tại Công ty CP điện Bắc Nà | Đồng | 5.645.757.283 |
| 3 | Loại trừ LN từ giao dịch với Công ty con | Đồng | (22.807.596.708) |
| 4 | Lãi, lỗ trong công ty liên kết | Đồng | (1.013.274.348) |
| - | LN còn lại tại Công ty Sông Ông năm 2019 | Đồng | (1.013.274.348) |
| IV | Thuế TNDN năm 2019 | Đồng | 6.270.453.389 |
| 1 | Thuế TNDN hiện hành từ LN tại Công ty mẹ | Đồng | 7.678.858.302 |
| 2 | Thuế TNDN hoãn lại | Đồng | (1.408.404.913) |
| - | Phát sinh từ LN tạm thời được khấu trừ tại Bắc Nà | Đồng | (1.408.404.913) |
| - | Phát sinh từ LN tạm thời được khấu trừ tại Ehula | Đồng | |
| V | Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (=III-IV) | Đồng | 35.043.533.383 |
| VI | Phương án phân phối (=II+V) | Đồng | 52.636.932.957 |
| 1 | Chi trả cổ tức năm 2019 | Đồng | 5.000.000.000 |
| - | Chi trả cổ tức bằng TM (5% theo thời điểm chốt) | Đồng | 5.000.000.000 |
| 2 | Trích lập các quỹ doanh nghiệp | Đồng | 44.692.739.449 |
| - | Trích lập quỹ khen thưởng | Đồng | |
| - | Trích lập quỹ phúc lợi | Đồng | |
| - | Trích lập quỹ đầu tư phát triển | Đồng | 44.692.739.449 |
| 3 | Lợi ích của cổ đông thiểu số | Đồng | 2.944.193.508 |
| - | Tại Công ty CP điện Bắc Nà | Đồng | 2.944.193.508 |
| - | Tại Công ty cổ phần Ehula | Đồng | |
| 4 | LN tại Công ty con, công ty liên kết chưa phân phối | Đồng | 0 |

Do Công ty đang cần huy động và tập trung vốn cho mục tiêu đầu tư dự án thủy điện Nậm Bùm, Nậm Bùm 2 thuộc Công ty cổ phần Ehula với tổng công suất 41 MW nên HĐQT Công ty trình ĐHCD chi trả cổ tức năm 2019 ở mức 5% tương ứng 500đ/1 cổ phần

3. Mức chi trả thù lao + thưởng năm 2019 và kế hoạch năm 2020:

| TT | Nội dung | Đơn vị | TH năm 2019 | KH năm 2020 |
|-----------|-------------------|------------------------|----------------|----------------|
| I | Thù lao: | 10³đ | 654.000 | 672.000 |
| 1 | Hội đồng quản trị | 10 ³ đ | 504.000 | 504.000 |
| 2 | Ban kiểm soát | 10 ³ đ | 150.000 | 168.000 |
| II | Thưởng | 10³đ | 00 | * |
| | Tổng cộng | 10³đ | 654.000 | |

* Tiền thưởng năm 2020: HĐQT sẽ trình ĐHCĐ thưởng niên năm 2021 căn cứ theo mức độ hoàn thành các mục tiêu SXKD.

4. Lựa chọn Công ty kiểm toán:

Đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán báo cáo tài chính đối với Công ty niêm yết để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2020

5. Kế hoạch SXKD, đầu tư và KH huy động, sử dụng vốn năm 2020:**a) KH SXKD:**

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị | Giá trị | |
|----|-------------------------------|----------------------|------------|----------|
| | | | Công ty mẹ | Hợp nhất |
| 1 | Tổng giá trị SXKD | 10 ⁶ đ | 406.804 | 247.811 |
| 2 | Tổng doanh thu, thu nhập khác | 10 ⁶ đ | 421.372 | 292.041 |
| 3 | Nộp ngân sách | 10 ⁶ đ | 25.206 | 21.912 |
| 4 | Vốn điều lệ | 10 ⁶ đ | 100.000 | 100.000 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 10 ⁶ đ | 37.468 | 27.868 |
| 6 | Cổ tức dự kiến 5% | 10 ⁶ đ | 5.000 | 5.000 |
| 7 | Thu nhập bình quân | 10 ³ đ/Th | 9.800 | 9.800 |

b) Kế hoạch đầu tư và KH huy động, sử dụng vốn:

| TT | Nội dung | ĐVT | Giá trị | |
|-----------|------------------------------------|------------------------|----------------|----------------|
| | | | Công ty mẹ | Hợp nhất |
| A | Kế hoạch sử dụng vốn | 10⁶đ | 351.883 | 631.097 |
| I | Đầu tư | 10⁶đ | 88.200 | 367.414 |
| 1 | Góp vốn đầu tư vào Công ty Ehula | 10 ⁶ đ | 88.200 | |
| 2 | Đầu tư thiết bị thi công | 10 ⁶ đ | | |
| 3 | Đầu tư XD dự án TĐ Nậm Bùm 1 | 10 ⁶ đ | | 179.827 |
| 4 | Đầu tư XD dự án TĐ Nậm Bùm 2 | 10 ⁶ đ | | 181.818 |
| 5 | Đầu tư XD dự án TĐ Bắc Nà 1 | 10 ⁶ đ | | 5.769 |
| II | Phục vụ SXKD | 10⁶đ | 263.683 | 263.683 |
| B | Nguồn vốn tự có và huy động | 10⁶đ | 351.883 | 631.097 |
| I | Vốn tự có tham gia vào SXKD | 10⁶đ | 133.287 | 133.287 |
| II | Vốn huy động | 10⁶đ | 218.596 | 497.810 |

| | | | | |
|---|---------------------------------|-------------------|---------|---------|
| 1 | Vay ngắn hạn ngân hàng | 10 ⁶ đ | 100.000 | 100.000 |
| 2 | Vay dài hạn ngân hàng | 10 ⁶ đ | | 302.757 |
| 3 | Huy động vốn của CBCNV | 10 ⁶ đ | 87.400 | 87.400 |
| 4 | Ứng vốn thi công, huy động khác | 10 ⁶ đ | 31.196 | 7.652 |

6. Đề nghị ĐHCĐ thông qua việc giao cho HĐQT thương thảo và phê duyệt ký kết hợp đồng tổng thầu xây lắp Dự án thủy điện Nậm Bùm 1 và dự án thủy điện Nậm Bùm 2 thuộc Công ty cổ phần Ehula (Công ty con) đảm bảo đúng qui định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty

7. Đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua việc ký kết các hợp đồng xây lắp có giá trị > 35% tổng tài sản của Công ty

Đề nghị các cổ đông xem xét, thảo luận cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (qua website)
- Các ủy viên HĐQT (email)
- 01 bản gốc lưu “Tài liệu ĐHCĐ 2020”



